

Số: 30/2025/QĐST- HNGĐ

Chư Prông, ngày 11 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 213/2024/TLST- HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2024 giữa;

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim Phụng, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Phước Thọ 2, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Lê Hữu Tư, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Phú Vinh, xã Ia Băng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 69, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim Phụng và anh Lê Hữu Tư.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim Phụng và anh Lê Hữu Tư đã được Ủy ban nhân dân xã Nam Yang, huyện Đắk Đoa, tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07/6/2012. Nay, chị Trần Thị Kim Phụng và anh Lê Hữu Tư đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; họ không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau trong một khoảng thời gian dài. Vì những nguyên nhân đó, chị Trần Thị Kim Phụng và anh Lê Hữu Tư thuận tình ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Trần Thị Kim Phụng và anh Lê Hữu Tư có 02 con chung là Lê Thị Ngọc Thuý, sinh ngày 12/12/2006

và Lê Thanh Vũ, sinh ngày 12/4/2012. Đối với cháu Lê Thị Ngọc Thuý đã thành niên và tự lập được nên chị Phụng và anh Tư không yêu cầu giải quyết. Riêng cháu Lê Thanh Vũ chị Phụng và anh Tư thống nhất thỏa thuận giao cho chị Phụng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Vũ (như nguyện vọng của con chung) cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Lê Hữu Tư không phải cấp dưỡng nuôi cháu Vũ.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Kim Phụng phải chịu 75.000 đồng và anh Lê Hữu Tư phải chịu 75.000 đồng. Chị Trần Thị Kim Phụng tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí là 150.000 đồng (cả phần của anh Tư) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006987 ngày 10/10/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho chị Trần Thị Kim Phụng số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) chênh lệch.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chư Prông;
- UBND xã Nam Yang;
- THADS huyện Chư Prông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Nhiều

